|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH TUYÊN QUANG**Số: /2023/QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của**

**Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số…../2023/NĐ-CP ngày ….tháng….năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số…./2023/NĐ-CP ngày ….tháng….năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;*

*Căn cứ Thông tư số…./2023/TT-BNV ngày ….tháng….năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 và thay thế Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

 **Điều 3.**Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Nội vụ;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Ban TĐKT Trung ương;- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;- Ủy ban MTTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; - Đảng ủy Khối các cơ quan và DN tỉnh;- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Như Điều 3;- Sở Tư pháp;- Báo Tuyên Quang;- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;- Công báo tỉnh Tuyên Quang;- Lưu: VT, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng**

**trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết và hướng dẫnmột số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm:

a) Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Tập thể Lao động tiên tiến”.

c) Tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

d) Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tiêu chuẩn xét tặng giấy khen của người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm:

a) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cụm, khối thi đua *(sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị)*.

b) Xã, phường, thị trấn.

c) Hộ gia đình; cá nhân.

2. Tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang, gồm:

a) Tập thể, cá nhân không thuộc tỉnh Tuyên Quang.

b) Tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 4 Nghị định số ……/2023/NĐ-CP ngày ….tháng… năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định có liên quan.

**Chương II**

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**

**DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Mục 1**

**DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho công nhân, nông dân, người lao động quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng**

Ngoài tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng, công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng phải đạt tiêu chuẩn sau đây:

1.Đối với công nhân

a) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên trong năm.

b) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất, đảm bảo an toàn lao động.

c) Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua do doanh nghiệp, đoàn thể phát động.

2. Đối với nông dân, người lao động

a) Gương mẫu chấp hành các quy định của địa phương nơi cư trú.

b) Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đạt hiệu quả cao về kinh tế.

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương, đoàn thể nơi cư trú phát động.

d) Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội trên địa bàn nơi cư trú.

**Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Đối tượng

a) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua hằng năm của Cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh.

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hằng năm

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt các phong trào thi đua và các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua.

d) Đạt số điểm cao nhất cụm, khối thi đua và được cụm, khối thi đua nhất trí đề nghị, đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của cụm, khối thi đua.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” theo chuyên đề

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện phong trào thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu theo thẩm quyền.

c) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua hoặc các nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua.

d) Được cụm, khối thi đua hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì phong trào thi đua bình xét, lựa chọn và đề nghị, đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của cụm, khối thi đua hoặc Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị.

**Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Đối tượng

a) Phòng, ban và tương đương thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

b) Phòng, ban và tương đương, các đơn vị thuộc và trực thuộc huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

c) Phòng, đơn vị thuộc chi cục và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

d) Trường học, bệnh viện; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện.

đ) Doanh nghiệp; tổ chức kinh tế khác và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

2. Tiêu chuẩn

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hằng năm.

c) Không có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

**Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Đối tượng

Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là các tập thể quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này.

2. Tiêu chuẩn

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tham gia đầy đủ, hiệu quả các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hằng năm.

**Điều 8.** **Tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”**

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao

a) Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

b) Có hoạt động liên kết với các địa phương khác để phát triển kinh tế - xã hội, đạt hiệu quả kinh tế cao.

c) Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương.

2. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển

a) Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước.

b) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương, đạt dưới 10%.

c) Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn.

d) Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế.

3. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú

a) Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm từ 85% trở lên.

 b) Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

c) Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đạt từ 85% trở lên.

d) Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.

4. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

b) Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương.

c) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 90% đối với phường, thị trấn; đạt trên 25% đối với xã khu vực 3 và đạt trên 35% đối với xã không thuộc khu vực 3.

d) Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

5. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

a) Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.

c) Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương.

d) Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

6. Việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Nghị định số ……/2023/NĐ-CP ngày ….tháng…năm 2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các quy định có liên quan.

**Mục 2**

**HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của tỉnh và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân, người lao động có sáng kiến đem lại lợi ích cho tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được tổ chức kinh tế, doanh nghiệp công nhận.

b) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, tạo việc làm thường xuyên, ổn định cho người lao động hoặc giúp đỡ được ít nhất 01 hộ gia đình thoát nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; chấp hành tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước và người lao động.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể trong cụm, khối thi đua đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của cụm, khối thi đua thực hiện tốt quy định, quy chế của cụm, khối thi đua.

d) Được cụm, khối thi đua bình xét, đề nghị.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho hộ gia đình đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư hoặc có nhiều thành tích đóng góp ủng hộ xây dựng các công trình công cộng của địa phương.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất và khen thưởng nhiệm vụ chính trị để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm hoặc có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên.

b) Tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ đột xuất do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao về tiến độ, chất lượng hoặc có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên.

c) Hộ gia đình có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn hoặc lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ giai đoạn, nhiệm kỳ, trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và được cấp có thẩm quyền đề nghị khen thưởng.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đối ngoại để tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

**Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen**

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị.

b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và các phong trào thi đua; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

2.Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cư trú và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Riêng đối với nông dân, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tích cực hỗ trợ, giúp đỡ nông dân khác trong lao động, sản xuất, làm giàu chính đáng hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương.

b) Tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các phong trào thi đua hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; đạt gia đình văn hóa.

3.Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, địa phương nơi cư trú và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua hoặc có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi xã, phường, thị trấn. Riêng đối với nông dân, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và các phong trào thi đua do xã, phường, thị trấn phát động.

b) Tập thể thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua do địa phương phát động.

c) Hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các phong trào thi đua hoặc có đóng góp về công sức và tài sản cho xã, phường, thị trấn hoặc thôn, tổ dân phố.

4. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc Hợp tác xã tặng cho cá nhân và tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao hoặc có giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt các phong trào thi đua.

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao; thực hiện tốt các phong trào thi đua.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này có trách nhiệm:

a) Căn cứ quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, văn bản pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và Quy định này, có trách nhiệm triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

b) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung tại Quy định này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ quy định về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu tại Điều 8 Quy định này,hướng dẫncách thức đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

c) Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Thành lập, hướng dẫn tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫncách thức đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện Quy định này theo quy định hiện hành.

**Điều 12. Quy định chuyển tiếp**

Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có đủ tiêu chuẩn theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, thời hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 15 tháng 02 năm 2024./.